TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HS-ST.
Ngày 15/02/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Đáng.

Ông Nguyễn Hoàng Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đầy, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Đẳng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2024/TLST-HS, ngày 03 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 01 năm 2024 đối với:

Bị cáo Nguyễn Thanh T, sinh ngày 09 tháng 3 năm 1987, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp S, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1966 và bà Lý Thị M, sinh năm 1964. Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Trần Thị Bích N, sinh năm 1990 (chưa đăng ký kết hôn); con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017. Anh, chị, em ruột chỉ một mình bị cáo. Tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt; bị tạm giữ từ ngày 12/7/2023 đến ngày 21/7/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Phạm Văn H, sinh năm 1978. Địa chỉ: Khóm Mỹ C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không có lý do.

- Bà Lý Thị M, sinh năm 1964. Địa chỉ: Ấp S, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

- Bà Phạm Thị P1, sinh năm 1967. Vắng mặt không có lý do.

- Anh Trương Trung T1, sinh năm 1990. Vắng mặt không có lý do.

Cùng địa chỉ: Khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:

- 01 túi niêm phong số 520/M ghi ngày 18/7/2023 với hình dấu mộc tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M1, Nguyễn Hoàng P2, bên trong là chất ma túy đã qua giám định.

- Một bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai tự chế, không rõ hình dạng, có kích thước cao 11cm, đường kích lớn nhất 06cm, đường kính đáy 03cm, có gắn nắp đậy màu vàng. Trên nắp có gắn: 01 đoạn ống nhựa màu vàng, sọc trắng có kích thước 10,5 x 0,6cm, gắn một đoạn ống nhựa màu cam sọc trắng có kích thước 15,5 x 0,6cm có đoạn co giãn ở giữa và một đoạn ống nhựa màu hồng sọc trắng có kích thước 08 x 0,6cm gắn một cây nỏ thủy tinh trong suốt, không rõ hình dạng, dài 11cm, đường kính lớn nhất 1,5cm, đường kính nhỏ nhất 0,6cm;

- Một hột quẹt gas bằng kim loại màu đen có kích thước 06 x 3,6 x 01cm, đã qua sử dụng;

- Một hột quẹt gas màu trắng đen có kích thước 08 x 2,5 x 01cm, có gắn một đoạn lò xo kích thước 2,5 x 0,2cm bên ngoài có quấn giấy bạc, đã qua sử dụng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 12/7/2023, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma tuý bị cáo Nguyễn Thanh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số 84E1-361.58 từ nhà ngụ ấp S, xã M, huyện C đi đến thành phố T tìm mua chất ma tuý đem về sử dụng. Bị cáo điều khiển xe trên tuyến Quốc lộ E đến đoạn thuộc khu vực xã P, huyện C tỉnh Trà Vinh thì gặp một người thanh niên tên N1 (*không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể*) là bạn đã quen biết trước đó, bị cáo dừng xe lại để nói chuyện. Lát sau, bị cáo hỏi N1 có ma tuý đá (Methamphetamine) không, N1 trả lời có, bị cáo hỏi mua 01 tép ma tuý với giá 300.000 đồng thì N1 đồng ý bán. Nhí đưa 01 tép ma tuý đá cho bị cáo và bị cáo đưa 300.000 đồng cho N1 nhận.

Sau khi mua được chất ma tuý, bị cáo cất giấu vào trong người rồi điều khiển xe chạy về nhà. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe chở mẹ ruột bà Lý Thị M đến Bệnh viện Đ1, sau đó bị cáo tiếp tục điều khiển xe

đến quán C thuộc khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh để tìm nơi sử dụng ma tuý. Đến nơi, bị cáo đi vào chòi lá thứ 2 bên phải theo hướng từ ngoài vào thì gặp Phạm Văn H, ngụ khóm Mỹ C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh đang nằm trên võng phía trong chòi lá.

Do đã 02 lần sử dụng trái phép chất ma tuý tại đây nên bị cáo tìm kiếm và lấy từ trong vách chòi lá ra một bộ dụng cụ sử dụng ma tuý, bị cáo lấy một phần chất ma tuý đã mua của người thanh niên tên N1 đổ vào trong nỏ thuỷ tinh để sử dụng, phần ma túy còn lại bị cáo hàn kín rồi bỏ vào trong túi quần Jean phía trước bên phải của bị cáo đang mặc. Tiếp đó, bị cáo dùng bật lửa hơ nóng chất ma tuý rồi sử dụng một hơi, sau đó để bộ dụng cụ xuống nền gạch, H thấy trong bộ dụng cụ có sẵn chất ma tuý nên tự ý lấy sử dụng một hơi rồi để xuống nền gạch trong chòi lá. Một lát sau, Trương Trung T1 ngụ khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh đến nơi bị cáo và H đang ngồi, nhìn thấy có sẵn chất ma tuý trong bộ dụng cụ nên T1 tự cầm lên tiếp tục sử dụng. Sau đó bị cáo, H và T1 sử dụng thêm một lượt nữa đến hết số ma tuý trong bộ dụng cụ thì nghỉ và ngồi bấm điện thoại trong chòi lá.

Đến khoảng 30 phút sau, lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện tại chòi lá nơi bị cáo, H và T1 đang ngồi có một chai nhựa có gắn nỏ thuỷ tinh, do nghi vấn đang sử dụng trái phép chất ma tuý nên Công an yêu cầu bị cáo, H và T1 nếu có cất giấu những đồ vật, tài liệu có liên quan đến vi phạm pháp luật thì giao nộp. Bị cáo đã tự nguyện lấy từ trong túi quần phía trước bên phải bị cáo đang mặc ra 01 đoạn ống nhựa được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn và thừa nhận là chất ma tuý, Công an tiến hành lập biên bản tạm giữ, niêm phong để phục vụ giám định. Ngoài ra Công an còn thu giữ một bộ dụng cụ gồm chai nhựa tự chế có gắn nỏ thuỷ tinh và bật lửa dùng để sử dụng trái phép chất ma tuý.

Tại Bản kết luận giám định số: 520/KL-KTHS, ngày 17/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong gửi giám định là Ma tuý; Loại: Methamphetamine; Khối lượng: 0,2766 gam.

Kết quả kiểm tra chất ma tuý trong cơ thể bị cáo cùng Phạm Văn H và Trương Trung T1 đều dương tính với chất ma tuý, loại Methamphetamine.

Quá trình làm việc, bị cáo thừa nhận tinh thể màu trắng chứa trong đoạn ống nhựa được Cơ quan điều tra tạm giữ là chất ma tuý, bị cáo cất giấu chất ma túy mục đích tàng trữ để sử dụng; bị cáo còn thừa nhận có cung cấp chất ma tuý, bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy cho Phạm Văn H và Trương Trung T1 cùng nhau sử dụng trái phép chất ma tuý với bị cáo.

Ngày 20/7/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép trái chất

ma tuý theo khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam bị cáo để phục vụ công tác điều tra.

- Đối với Phạm Văn H và Trương Trung T1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý cùng với bị cáo. Nhưng trước đó H và T1 không có bàn bạc hay hùn tiền cùng bị cáo để mua ma tuý sử dụng; không có cung cấp bộ dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma tuý nên không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Ngày 26/9/2023, Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H và T1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, mỗi người với số tiền 1.500.000 đồng.

- Đối với bà Phạm Thị P1 – là chủ quán Cà phê 368: Việc bị cáo Tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý tại chòi lá quán cà phê thì bà không biết nên không xem xét xử lý. Cơ quan điều tra đã giáo dục, nhắc nhở bà P1 trong việc quản lý hoạt động kinh doanh của quán.

- Đối với người thanh niên tên N1 – người đã bán chất ma tuý cho bị cáo, do bị cáo khai không rõ họ tên địa chỉ cụ thể nên không thể mời làm việc được, khi nào mời làm việc được có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số: 06/CT-VKS-HS, ngày 02/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T khai nhận: Hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng mô tả, các tờ tường trình, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng mà thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Nguyễn Văn Đ đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 01 năm đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chấp hành hình phạt chung theo quy định pháp luật.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thanh T nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nêu trên vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cãi và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo khai tại Cơ quan điều tra và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 13 giờ ngày 12/7/2023, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma tuý bị cáo Nguyễn Thanh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số 84E1-361.58 từ nhà ngụ ấp S, xã M, huyện C đi đến thành phố T tìm mua chất ma tuý đem về sử dụng. Bị cáo điều khiển xe trên tuyến Quốc lộ E đến đoạn thuộc khu vực xã P, huyện C tỉnh Trà Vinh thì gặp một người thanh niên tên N1 (*không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể*) là bạn đã quen biết trước đó, bị cáo dừng xe lại để nói chuyện. Lát sau, bị cáo hỏi N1 có ma tuý đá (Methamphetamine) không, N1 trả lời có, bị cáo hỏi mua 01 tép ma tuý với giá 300.000 đồng thì N1 đồng ý bán. Nhí đưa 01 tép ma tuý đá cho bị cáo và bị cáo đưa 300.000 đồng cho N1 nhận.

Sau khi mua được chất ma tuý, bị cáo cất giấu vào trong người rồi điều khiển xe chạy về nhà. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe chở mẹ ruột bà Lý Thị M đến Bệnh viện Đ1, sau đó bị cáo tiếp tục điều khiển xe đến quán C thuộc khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh để tìm nơi sử dụng ma tuý. Đến nơi, bị cáo đi vào chòi lá thứ 2 bên phải theo hướng từ ngoài vào thì gặp Phạm Văn H, ngụ khóm Mỹ C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh đang nằm trên võng phía trong chòi lá.

Do đã 02 lần sử dụng trái phép chất ma tuý tại đây nên bị cáo tìm kiếm và lấy từ trong vách chòi lá ra một bộ dụng cụ sử dụng ma tuý, bị cáo lấy một phần chất ma tuý đã mua của người thanh niên tên N1 đổ vào trong nỏ thuỷ tinh để sử dụng, phần ma túy còn lại bị cáo hàn kín rồi bỏ vào trong túi quần Jean phía trước bên phải của bị cáo đang mặc. Tiếp đó, bị cáo dùng bật lửa hơ nóng chất ma tuý rồi sử dụng một hơi, sau đó để bộ dụng cụ xuống nền gạch, H thấy trong bộ dụng cụ có sẵn chất ma tuý nên tự ý lấy sử dụng một hơi rồi để xuống nền gạch trong chòi lá. Một lát sau, Trương Trung T1 ngụ khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh đến nơi bị cáo và H đang ngồi, nhìn thấy có sẵn chất ma tuý trong bộ dụng cụ nên

T1 tự cầm lên tiếp tục sử dụng. Sau đó bị cáo, H và T1 sử dụng thêm một lượt nữa đến hết số ma tuý trong bộ dụng cụ thì nghỉ và ngồi bấm điện thoại trong chòi lá.

Đến khoảng 30 phút sau, lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện tại chòi lá nơi bị cáo, H và T1 đang ngồi có một chai nhựa có gắn nỏ thuỷ tinh, do nghi vấn đang sử dụng trái phép chất ma tuý nên Công an yêu cầu bị cáo, H và T1 nếu có cất giấu những đồ vật, tài liệu có liên quan đến vi phạm pháp luật thì giao nộp. Bị cáo đã tự nguyện lấy từ trong túi quần phía trước bên phải bị cáo đang mặc ra 01 đoạn ống nhựa được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn và thừa nhận là chất ma tuý, Công an tiến hành lập biên bản tạm giữ, niêm phong để phục vụ giám định. Ngoài ra Công an còn thu giữ một bộ dụng cụ gồm chai nhựa tự chế có gắn nỏ thuỷ tinh và bật lửa dùng để sử dụng trái phép chất ma tuý.

Tại Bản kết luận giám định số: 520/KL-KTHS, ngày 17/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong gửi giám định là Ma tuý; Loại: Methamphetamine; Khối lượng: 0,2766 gam.

Kết quả kiểm tra chất ma tuý trong cơ thể bị cáo cùng Phạm Văn H và Trương Trung T1 đều dương tính với chất ma tuý, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra đã chứng minh được khối lượng ma túy nêu trên là của bị cáo bỏ tiền ra mua đem về Tàng trữ để sử dụng. Tại căn chòi lá quán C thuộc khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo còn có hành vi cung cấp chất ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy để bị cáo cùng với Phạm Văn H và Trương Trung T1 sử dụng trái phép chất ma túy tại chòi lá thì bị Công an đến kiểm tra phát hiện lập biên bản.

Từ đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, xâm phạm chế độ quản lý nhà nước về ma túy, ma túy là chất độc hại, chất gây nghiện, ảnh hưởng đến sức khỏe con

người, đồng thời phát sinh nhiều loại tội phạm khác, do đó mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nghiêm khắc. Bị cáo nhận thức và biết rõ những tác hại trực tiếp do ma túy gây ra đối với bản thân, gia đình và xã hội, bản thân bị cáo đã sử dụng ma túy nhiều lần nên bị nghiện, để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo hỏi mua 01 tép ma tuý đá (Methamphetamine) của người tên N1 với giá 300.000 đồng mục đích tàng trữ để sử dụng, bị cáo điều khiển xe đến quán Cà phê 368 thuộc khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh để tìm nơi sử dụng chất ma tuý. Đến nơi, bị cáo vào chòi lá thứ 2 bên phải theo hướng từ ngoài vào thì gặp Phạm Văn H đang nằm trên võng phía trong chòi lá, lúc này bị cáo tìm kiếm và lấy từ trong vách chòi lá ra bộ dụng cụ sử dụng ma tuý, bị cáo lấy một phần chất ma tuý đã mua đổ vào trong nỏ thuỷ tinh để sử dụng, phần ma túy còn lại bị cáo hàn kín rồi bỏ vào trong túi quần Jean phía trước bên phải của bị cáo đang mặc, bị cáo dùng bật lửa hơ nóng chất ma tuý rồi sử dụng một hơi, sau đó để bộ dụng cụ xuống nền gạch, H thấy vậy nên tự ý lấy hít một hơi rồi để xuống nền gạch trong chòi lá. Một lát sau, Trương Trung T1 đi đến nhìn thấy có sẵn chất ma tuý trong bộ dụng cụ nên T1 cầm lên tiếp tục sử dụng. Sau đó bị cáo cùng H và T1 thay phiên nhau sử dụng hết số ma tuý trong bộ dụng cụ thì nghỉ và ngồi bấm điện thoại trong chòi lá thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện lập biên bản, từ đó đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người thân bị cáo có công cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo nhận thức và biết hành vi mua ma túy đá đem về cất giấu mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, khi Công an kiểm tra phát biện bị cáo đang tàng trữ ma túy có khối lượng là 0,2766 gam, loại Methamphetamine. Không dừng lại việc tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng, khi có được chất ma túy bị cáo sử dụng căn chòi lá quán Cà phê 368 làm địa điểm vừa cung cấp chất ma túy và bộ D sử dụng ma túy cho 02 người gồm Phạm Văn H và Trương Trung T1 cùng sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Trong cùng thời gian bị cáo Nguyễn Thanh T đã phạm 02 tội có tính chất rất nghiêm trọng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2]. Về xử lý vật chứng:

- Một túi niêm phong số 520/M ghi ngày 18/7/2023 với hình dấu mộc tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M1, Nguyễn Hoàng P2, bên trong là chất ma túy đã qua giám định. Đây là chất ma túy, cấm lưu hành.

- Các vật chứng gồm: Một bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai tự chế, không rõ hình dạng, có kích thước cao 11cm, đường kích lớn nhất 06cm, đường kính đáy 03cm, có gắn nắp đậy màu vàng. Trên nắp có gắn: 01 đoạn ống nhựa màu vàng, sọc trắng có kích thước 10,5 x 0,6cm, gắn một đoạn ống nhựa màu cam sọc trắng có kích thước 15,5 x 0,6cm có đoạn co giãn ở giữa và một đoạn ống nhựa màu hồng sọc trắng có kích thước 08 x 0,6cm gắn một cây nỏ thủy tinh trong suốt, không rõ hình dạng, dài 11cm, đường kính lớn nhất 1,5cm, đường kính nhỏ nhất 0,6cm; một hột quẹt gas bằng kim loại màu đen có kích thước 06 x 3,6 x 01cm, đã qua sử dụng; một hột quẹt gas màu trắng đen có kích thước 08 x 2,5 x 01cm, có gắn một đoạn lò xo kích thước 2,5 x 0,2cm bên ngoài có quấn giấy bạc, đã qua sử dụng.

Bị cáo sử dụng làm công cụ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí.

[4]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ Nguyễn Thanh T 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 12 tháng 7 năm 2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 túi niêm phong số 520/M ghi ngày 18/7/2023 với hình dấu mộc tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M1, Nguyễn Hoàng P2, bên trong là chất ma túy đã qua giám định.

- Một bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai tự chế, không rõ hình dạng, có kích thước cao 11cm, đường kích lớn nhất 06cm, đường kính đáy 03cm, có gắn nắp đậy màu vàng. Trên nắp có gắn: 01 đoạn ống nhựa màu vàng, sọc trắng có kích thước 10,5 x 0,6cm, gắn một đoạn ống nhựa màu cam sọc trắng có kích thước 15,5 x 0,6cm có đoạn co giãn ở giữa và một đoạn ống nhựa màu hồng sọc trắng có kích thước 08 x 0,6cm gắn một cây nỏ thủy tinh trong suốt, không rõ hình dạng, dài 11cm, đường kính lớn nhất 1,5cm, đường kính nhỏ nhất 0,6cm;

- Một hột quẹt gas bằng kim loại màu đen có kích thước 06 x 3,6 x 01cm, đã qua sử dụng;

- Một hột quẹt gas màu trắng đen có kích thước 08 x 2,5 x 01cm, có gắn một đoạn lò xo kích thước 2,5 x 0,2cm bên ngoài có quấn giấy bạc, đã qua sử dụng.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật./.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm